

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QO
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

QO, ngày 24 tháng 12 năm 2021

Số: 195/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điều 39; Điều 143; Điều 144 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 54; Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SS, huyện QO, Thành phố H số 91/2019 ngày 02 tháng 10 năm 2019;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 184/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Lê Đình Kh, sinh năm 1991

Địa chỉ nơi cư trú: Xóm 5, Thôn TK, xã SS, huyện QO, Thành phố H.

- **Chị Nguyễn Thị Hạnh Ph**, sinh năm 1993

Địa chỉ nơi cư trú: Trại Thụy, Thôn NT, xã SS, huyện QO, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Đình Kh và chị Nguyễn Thị Hạnh Ph kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/10/2019 tại UBND xã SS, huyện QO, thành phố HN. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh Ph. Mục đích hôn nhân không đạt được. anh Kh, chị Ph cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là Lê Đình Minh Tr, sinh ngày 07/7/2020, anh Kh, chị Ph thỏa thuận giao con chung cho chị Ph tiếp tục nuôi dưỡng, anh Kh tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 12/2021 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung: Không đề nghị giải quyết; Về công nợ: Không có.

[4] Về lệ phí: Anh Lê Đình Kh tự nguyện chịu cả 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Đình Kh và chị Nguyễn Thị Hạnh Ph thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Lê Đình Minh Tr, sinh ngày 07/7/2020, cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, anh Kh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ kể từ tháng 12/2021 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không đề nghị giải quyết; Về công nợ: Không có.

- Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Đình Kh tự nguyện chịu cả 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0002005 ngày 30/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện QO. Anh Kh còn phải nộp tiếp số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Ph thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành Phố H
- VKSND huyện QO;
- Các đương sự;
- UBND xã SS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tổng Quốc Thanh

